

Bản án số: 106/2019/HS-PT
Ngày: 18.9.2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thái Quang Hải**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Trinh**.

Ông **Nguyễn Hoàng Quý**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tống Phi Phụng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **La Quốc Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 124/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2019/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1990, tại Cần Thơ.

Trú tại: Khu vực T, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Thu M1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 22/02/2019. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phan Tấn H nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/02/2019 bị cáo Phan Tấn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu sơn cam đen, biển số 65E1-33752 chở bị cáo Nguyễn Thanh N đi đến gần cầu huyện đội cũ thuộc phường C để ăn bún. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày trong khi đang ngồi ăn bún, H phát

hiện người bị hại chị Phan Thị Tuyết E đang mua đồ dùng ở gần đó có cầm bọc tiền ra nên H chỉ cho N thấy và rủ cướp giật tài sản của chị Tuyết E, N đồng ý. N cùng H theo dõi chị Tuyết E, cùng lúc, anh La Hồng C1 (chồng chị Tuyết E) điều khiển xe mô tô biển số 65F1 – 24507 chở chị Tuyết E và con ruột là La Thị Thúy Huỳnh sinh năm 2014 đi về hướng công viên C. H điều khiển xe mô tô chở N chạy theo phía sau xe anh C1 giữ khoảng cách khoảng 10 mét đợi khi chị Tuyết E có sơ hở sẽ giật lấy túi xách. Khi H chở N vừa qua cầu M thuộc khu vực H1, phường H2, quận M, H điều khiển xe chở N tăng ga áp sát phía bên trái anh C1 và chị Tuyết E. N dùng tay phải giật chiếc túi xách màu đen của chị Tuyết E đang để ở phía sau lưng anh C1. Anh C1 truy hô “cướp, cướp”. N kêu H tăng ga xe tẩu thoát về hướng phường T1.

Sau khi giật được túi xách, cả hai về nhà của N và vào phòng kiểm tra bên trong túi xách có tiền nhiều mệnh giá khác nhau; 01 cái ví nam màu nâu bên trong có một số giấy tờ như giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và một số giấy tờ khác, 01 cái máy tính, 02 cuốn tập, H và N lấy hết tiền vừa chiếm đoạt trong giỏ xách ra chia nhau, N lấy 11.300.000 đồng và H lấy 9.020.000 đồng, còn lại các giấy tờ và tài sản khác bỏ lại vào trong giỏ xách, N đem bỏ giỏ xách ở dưới cầu Sang Trắng trong khu công nghiệp Trà Nóc. Đến ngày 22 tháng 02 năm 2019, N và H đến Công an đầu thú.

Đối với chị Phan Thị Tuyết E trình bày: Tài sản của chị bị N và H cướp giật trên 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng); một cái ví da màu nâu vàng, trong ví có 02 giấy chứng minh nhân dân mang tên chị và chồng chị, 02 giấy phép lái xe của chị và chồng chị, 03 giấy đăng ký xe tên của chị, 03 cuốn tập ghi nợ mua bán vịt gà, 01 máy tính màu đen xám hiệu Caisio và 01 xâu chìa khóa được để trong túi xách màu đen.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen biển số 65E1 242.55, số khung: 2608GY096510, số máy: KC26E1132502; 01 kiến chiếu hậu bên trái, không kiến chiếu hậu bên phải có bánh mâm màu cam số khung: 2608GY096510, số máy: KC26E1132502; 01 nón bảo hiểm màu trắng bạc màu nón có đuôi nón màu đen, nó có kiếng kéo lên xuống; 01 nón bảo hiểm màu đỏ đen phía trước có kính trên nón có chữ Honda; 01 nón kết màu đỏ huyết trên nón có số 46 phía trước nón có chữ “Yamaha”; 01 đôi dép quai kẹp màu đen có hình con nhện; 01 áo thun dài tay màu xanh trắng xám có hình ngôi sao; 01 quần Jean màu xanh nhạt; 01 áo sơ mi màu đỏ tay dài; 01 nón kết màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu xanh trắng có chữ ASIA trên phần quai dép; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 quần Jean màu xanh nhạt; 01 biên nhận cầm đồ của hiệu MiA1 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng số Model: SM-J400F/DS, số IMEI: 358131/09/41/419224/3, IMEI 358132/09/419224/1 IMELL: 866531046353030; 01 phiếu bán hàng tên khách hàng Phan Tấn H của cửa hàng Phương Tùng và số tiền Việt Nam đồng 6.890.000 đồng.

Đối với cái ví da màu nâu vàng trong ví có 02 giấy chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe, 03 giấy đăng ký xe, 03 cuốn tập học sinh, 01 máy tính màu

đen xám hiệu Casio và 01 sấu chìa khóa được để trong túi xách màu đen Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của Nguyễn Thanh N và Phan Tấn H đã trả cho chị Phan Thị Tuyết E số tiền 60.000.000 đồng, hiện chị Tuyết E không yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2019/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận M đã căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần trách nhiệm hình sự đối với Phan Tấn H, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 21/7/2019, bị cáo Nguyễn Thanh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh N vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo; đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, mức hình phạt đã tuyên là không cao. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới, các lý do kháng cáo của bị cáo đã được xem xét ở cấp sơ thẩm nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức pháp luật, nhưng lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên khi nghe Phan Tấn H rủ cướp giật tài sản của người nữ đang mua đồ gần chỗ các bị cáo thì bị cáo đồng ý. Bị cáo và H giật túi xách của bị hại trong khi bị hại cùng chồng đang ngồi trên xe mô tô và xe đang lưu thông, trên xe lại có con của bị hại là La Thị Thúy Huỳnh sinh năm 2014. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, liều lĩnh, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[2] Hiện nay tội phạm này còn xảy ra nhiều, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Khi lượng hình, Tòa án sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo không nặng, là cần thiết để bảo đảm tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Nên giữ nguyên, như kết luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào c, d khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N 06 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/02/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng quận M;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

(*đã ký*)

Thái Quang Hải